

Bản án số: 97/2024/HS-ST

Ngày: 06-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thắm;

2. Bà Nguyễn Kim Lý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Minh S – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 02 tháng 5 và ngày 06 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2024/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Phan H, sinh năm 1991, tại tỉnh Trà Vinh; hộ khẩu thường trú: Ấp Y, xã Đ, thành phố V, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Phan H, sinh năm 1962 và bà Lâm T, sinh năm 1962; tiền án, tiền sự: Không; ngày 09/6/2023, bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công A thị xã (nay là thành phố) C cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Nguyễn S, sinh năm 1986 (đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Ông Nguyễn T, sinh năm 1956; hộ khẩu thường trú: Khu phố 3, phường H, thành phố C, tỉnh Bình Dương (là cha ruột của bị hại).

2. Bà Huỳnh H, sinh năm 1958; hộ khẩu thường trú: Khu phố 3, phường H, thành phố C, tỉnh Bình Dương (là mẹ ruột của bị hại).

3. Bà Nguyễn A, sinh năm 1986 hộ khẩu thường trú: Khu phố 3, phường H, thành phố C, tỉnh Bình Dương (là vợ của bị hại).

Người đại diện hợp pháp của ông T, bà H, bà A: Ông Nguyễn T, sinh năm 1992; hộ khẩu thường trú: Khu phố 3, phường H, thành phố C, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

4. Cháu Nguyễn L, sinh ngày 31/10/2008; hộ khẩu thường trú: Khu phố 3, phường H, thành phố C, tỉnh Bình Dương (là con ruột của bị hại).

Người đại diện hợp pháp của cháu Lâm: Bà Nguyễn A, sinh năm 1986; hộ khẩu thường trú: Khu phố 3, phường H, thành phố C, tỉnh Bình Dương. Là người đại diện theo pháp luật. Có mặt.

- *Bị đơn dân sự*: Bà Vũ S, sinh năm 1986; hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố số 9, phường X, thành phố T, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Công ty N; địa chỉ: 22/16C, đường 42, phường C, thành phố Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của Công ty N: Ông Trần T, sinh năm 1983; hộ khẩu thường trú: 22/16C, đường 42, phường C, thành phố Đ, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối năm 2021, Phan H từ tỉnh Trà Vinh đến thị xã (nay là thành phố) C, tỉnh Bình Dương xin làm công chăm sóc vườn kiểng cho bà Vũ S tại khu phố 3, phường H, thành phố C, tỉnh Bình Dương. Đến khoảng cuối năm 2022, bà S về tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu làm việc nên giao lại vườn cây kiểng cho H chăm sóc, bà S giao 01 chùm chìa khóa, trong đó có chìa khoá cổng vườn và có chìa khoá xe ô tô tải hiệu Foton, loại tải T 1850kg, biển số 51C-168.76 cho H giữ. Trong thời gian này, H thấy xe ô tô này có đỗ sẵn trong vườn nên tự học và biết điều khiển. H chưa có giấy phép lái xe theo quy định.

Chiều tối ngày 20/12/2022, H đang ở vườn cây kiểng thì có khách gọi đem cây đến giao ở khu vực ngã ba Ông K, thuộc khu phố 9, phường H, thành phố C nên H điều khiển xe ô tô tải biển số 51C-168.76 chở cây giao cho khách rồi điều khiển xe quay về. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, khi H điều khiển xe ô tô tải biển số 51C-168.76 về đến đoạn đường liên khu, thuộc phố 3, phường H, thành phố C, theo hướng từ đường ĐT 741 đến phường T, thành phố U, tỉnh Bình Dương, H điều khiển xe tăng tốc qua bên trái, lấn qua phần đường ngược chiều để vượt xe mô tô đang chạy phía trước cùng chiều. Trước khi điều khiển cho xe vượt thì H đã phát hiện có xe của bị hại ở khoảng cách xa, bị cáo nghĩ sẽ trở về lại làn cũ kịp trước khi bị hại tới nên đã điều khiển xe cho vượt. Tuy nhiên khi H điều khiển xe ô tô tải biển số 51C-168.76 vừa vượt qua xe mô tô phía trước, chưa kịp chuyển hướng về hết phần đường của mình thì bị hại điều khiển xe chạy tới và xảy ra va chạm với xe mô tô hiệu YamAnh a Sirius, biển số 61G1-274.89 do Anh Nguyễn S điều khiển theo hướng ngược lại gây tai nạn giao thông. Tai nạn xảy ra làm Anh S tử vong tại hiện trường.

Theo Biên bản khám nghiệm hiện trường:

- Đoạn đường xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng được trải nhựa bằng phẳng, tầm nhìn lái xe không bị che khuất, có vạch kẻ đường đứt quãng màu trắng ở giữa, phân chia phần đường liên khu thành hai hướng xe chạy ngược chiều nhau. Chiều rộng cả mặt đường là 6,7m, chiều rộng nửa mặt đường bên phải theo hướng từ đường ĐT 741 đến phường T là 3,2m. Chiều ngược lại có chiều rộng 3,5m.

- Lấy mép đường bên phải phần đường liên khu theo chiều hướng từ phường T đến đường ĐT 741 làm chuẩn để đo đạc. Lấy trụ điện số 20 nằm trong lề trái theo hướng từ phường T đến đường ĐT 741 cách chuẩn là 9,2m làm điểm mốc.

- Vết chất lỏng trên xe ô tô tải biển số 51C-168.76 nằm vương vãi theo hướng từ đường ĐT 741 đến phường T trên chiều đường liền kề với lề trái. Đầu vết chất lỏng rộng 0,7m và nằm ngay vạch kẻ tim đường. Từ đầu chất lỏng vào chuẩn là 3,3m và khoảng cách từ đầu vết đến điểm cuối ngay bình ắc quy trên xe ô tô biển số 51C-168.76 là 77m.

- Vết chất lỏng trên xe mô tô biển số 61G1-274.89 nằm vương vãi theo hướng từ phường T đến đường ĐT 741 trên chiều đường liền kề với lề phải. Đầu vết rộng 0,21m và cách đầu vết là 2,76m. Chiều dài vết chất lỏng từ điểm đầu đến điểm cuối ngay bộ phận máy xe mô tô biển số 61G1-274.89 là 12m. Khoảng cách từ điểm đầu của vết vào chuẩn là 2,6m.

- Vết cày do xe mô tô biển số 61G1-274.89 để lại trên mặt đường từ hướng Vĩnh Tân đến đường ĐT 741 ở dạng đứt quãng, hơi chệch vào lề phải và nằm trên chiều đường liền kề với lề phải. Đầu vết cày có chiều rộng 0,2m cách chuẩn 1,6m, cách điểm mốc 8,7m. Chiều dài vết cày 6,6m.

- Xe mô tô biển số 61G1-274.89 sau va chạm nằm ngã nghiêng bên phải, thân xe nằm đè trên chuẩn, đầu xe hướng về đường ĐT 741, đuôi xe hướng về phường Vĩnh Tân. Khoảng cách từ trục bánh trước vào chuẩn là 0,4m, từ trục bánh sau vào chuẩn là 0,3m.

- Nạn nhân nằm úp trong lề phải, đầu nạn nhân hướng ra tim đường, chân nạn nhân hướng vào lề phải. Từ đầu nạn nhân ra chuẩn là 0,2m.

- Xe ô tô biển số 51C-168.76 nằm trên chiều đường liền kề với lề trái, đầu xe hướng về phường T, đuôi xe hướng đến đường ĐT 741. Khoảng cách từ trục bánh trước bên trái với chuẩn là 4,7m, từ trục bánh sau bên trái vào chuẩn là 4,8m.

Theo Biên bản khám nghiệm phương tiện:

- Dấu vết để lại trên xe mô tô biển số 61G1-274.89 sau va chạm với xe ô tô biển số 51C-168.76: Rách vỏ trước kích thước 0,13m x 0,01m; bể đầu ống phuộc trước bên trái kích thước 0,1m x 0,3m; bể bung về trước, đứt dây đồng hồ km/h; long chằng ba từ trái sang phải; vết xước ống phuộc trước bên trái từ trước về sau, kích thước 0,6m x 0,3m; bể bung cánh búng bên trái và bể yếm bên trái kích thước 0,21m x 0,08m; bung ốp và mặt trước tay cầm bên trái còn in vết xước từ

trong ra ngoài có kích thước 0,13m x 0,02m có dính chất màu xAnh ; bề gương chiếu hậu và cong cần gương chiếu hậu bên trái qua phải; cong gác chân trước bên trái về sau có kích thước 0,09m x 0,02m; cong cần đạp số vào trong bộ phận máy có kích thước 0,12m x 0,02m; bề lốc máy bên trái còn in vết trượt xước từ trước về sau có kích thước 0,12m x 0,02m; ốp cate bên trái mặt ngoài còn vương vải chất lông màu đen.

- Dấu vết xe mô tô biển số 61G1-274.89 tiếp xúc với mặt đường: Cong và xước đèn chiếu sáng, xi nhả trước bên phải; mòn ốp nhựa đầu đèn, vết xước cánh bửng bên phải; mòn đầu tay cầm bên phải và tay thắng bên phải; cong gác chân trước bên phải về sau. Qua kiểm tra các cụm chi tiết đèn, Phanh lái, được lắp đầy đủ, đúng chi tiết; đèn chiếu sáng không sáng, công tắc đèn còn ở chế độ mở; Phanh xe còn hoạt động tốt; cổ lái đã hư hỏng sau va chạm. Phương tiện hư hỏng nặng vị trí đầu xe.

- Dấu vết để lại trên xe ô tô tải biển số 51C-168.76 sau va chạm với xe mô tô biển số 61G1- 274.89: Sây sát góc cản trước bên trái từ trước về sau có kích thước 0,14m x 0,22m; bề cản trước kích thước 0,65m x 0,2m; móp góc cabin bên trái về sau có kích thước 0,73m x 0,24m; vết trượt xước cánh cửa trước bên trái từ trước về sau có kích thước 0,42m x 0,52m; cong gong và bề gương chiếu hậu bên trái về sau có kích thước 0,33m x 0,18m; sây sát vỏ bánh trước bên trái còn dính chất lỏng có kích thước 0,59m x 0,1m; xước mâm và khuyết ốc bắt trục bánh trước bên trái từ trước về sau có kích thước 0,33m x 0,02m; cạnh thùng mặt trước bên trái còn dính chất lỏng màu đỏ và biểu bì có kích thước là 0,32m x 0,03m; cạnh thùng mặt trước hơi móp về sau; vết sây sát cạnh thùng xe từ trước về sau có kích thước là 0,09m x 0,01m; móp, xước thùng bảo vệ bình ắc quy, bề bình ắc quy có kích thước 0,13m x 0,06m. Qua kiểm tra các cụm chi tiết đèn, Phanh lái được lắp đầy đủ, đúng vị trí.

Vật chứng thu giữ: Xe mô tô hiệu YamAnh a Sirius, biển số 61G1-274.89; xe ô tô tải hiệu Foton, loại T tải 1850kg, biển số 51C-168.76.

Theo Kết luận giám định pháp y tử thi số 1309, ngày 22/12/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công A tỉnh Bình Dương, kết luận: Nguyên nhân chết của nạn nhân Nguyễn S là do đa chấn thương.

Theo Kết luận định giá tài sản số 123 ngày 05/9/2023, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã (nay là thành phố) Bến Cát, kết luận: Chi phí sửa chữa, thay thế những hư hỏng của xe mô tô hiệu YamAnh a Sirius, biển số 61G1-274.89 là 10.610.000 đồng.

Theo Kết quả đo nồng độ cồn trong máu của Công A thị xã (nay là thành phố) C đối với Phan H (đo lúc 21 giờ 11 phút ngày 20/12/2022) thì nồng độ cồn trong hơi thở của H là 0,000mg/L. Đối với bị hại Nguyễn S tử vong tại hiện trường, quá trình khám nghiệm, cơ quan tiến hành tố tụng đã tiến hành thu mẫu máu phục vụ khám nghiệm nhưng máu đã tA huyết nên không xác định được có nồng độ cồn hay không.

Quá trình điều tra, Phan H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập có trong hồ sơ

vụ án. H khai: Ngay trước khi tai nạn xảy ra, H điều khiển xe tăng tốc lần qua phần đường bên trái để vượt xe mô tô phía trước cùng chiều, nhưng do không chú ý quaA sát để nhường đường cho xe mô tô do Nguyễn S điều khiển dẫn đến gây ra tai nạn.

Về xử lý vật chứng: Xe ô tô tải hiệu Foton, loại T tải 1850kg, biển số 51C-168.76 do Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng và thương mại đứng tên đăng ký. Ngày 11/11/2022, Vũ S mua lại xe ô tô này để làm phương tiện vận chuyển. Ngày 15/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã (nay là thành phố) Bến Cát giao trả xe ô tô tải hiệu Foton, loại T tải 1850kg, biển số 51C-168.76 cho Vũ S; giao trả xe mô tô hiệu YamAnh a Sirius, biển số 61G1-274.89 cho Anh Nguyễn T.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 26/3/2023, Phan H đã bồi thường cho Anh Nguyễn T là người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn S số tiền 20.000.000 đồng. Anh T bà A tiếp tục yêu cầu bị cáo và bà Vũ S liên đới bồi thường số tiền cụ thể như sau:

- Chi phí mai táng 142.300.000 đồng.
- Chi phí xây mộ, kim tinh 40.000.000 đồng.
- Chi phí bồi thường tổn thất về tinh thần số tiền 189.000.000 đồng.
- Bồi thường chi phí cấp dưỡng cho cháu L số tiền 157.500.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 53/CT-VKSBC ngày 05/2/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã (nay là thành phố) C, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Phan H về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, khoản 2, Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

Trong phần tranh luận đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố C giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo H về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị xử phạt bị cáo Phann H từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Về trách nhiệm dân sự, tại phiên tòa bị cáo, bị đơn dân sự bà S, ông T và bà A thống nhất đồng ý bồi thường về phần dân sự nên đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến gì thêm.

Tại phần tranh luận, bị cáo Phann H không có ý kiến tranh luận, bị cáo H thừa nhận toàn bộ hành vi của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã 53/CT-VKSBC ngày 05/2/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã C đã truy tố.

Ông T và bà A có ý kiến: Ngày 26/3/2023, H đã bồi thường cho Anh Nguyễn T là người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn S số tiền 20.000.000 đồng. Anh T bà A tiếp tục yêu cầu bị cáo và bà Vũ S liên đới bồi thường số tiền cụ thể như sau: Chi phí mai táng 142.300.000 đồng; chi phí xây mộ, kim tinh 40.000.000 đồng; chi phí bồi thường tổn thất về tinh thần số tiền 189.000.000

đồng; bồi thường chi phí cấp dưỡng cho cháu Lâm số tiền 157.500.000 đồng. Tuy nhiên, bị cáo H đồng ý bồi thường số tiền 254.400.000 đồng, bà S đồng ý bồi thường số tiền 254.400.000 đồng nên ông T và bà A thống nhất và không có ý kiến gì thêm.

Bị cáo H và bị đơn dân sự bà Vũ S đồng ý bồi thường về phần dân sự và không có ý kiến tranh luận gì thêm.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của vị đại diện Viện Kiểm sát, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Công A thị xã (nay là thành phố) C, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã (nay là thành phố) C trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của của bị hại ông T, bà S và bà A không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Phan H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với các tình tiết như bản Cáo trạng đã truy tố, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường tai nạn giao thông và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 12/02/2023, tại đoạn đường liên khu thuộc khu phố 3, phường H, thị xã (nay là thành phố) C, tỉnh Bình Dương, bị cáo Phan H đã có hành vi điều khiển xe ô tô tải biển số 51C – 168.76 khi chưa có giấy phép lái xe theo quy định, tránh vượt không đảm bảo A toàn dẫn đến tai nạn giao thông với xe mô tô biển số 61G1 – 274.89 do bị hại Nguyễn S điều khiển đang chạy ngược chiều đến, làm anh S tử vong tại chỗ.

Hành vi điều khiển xe ô tô khi không có giấy phép lái xe theo quy định, thiếu quan sát, điều khiển xe tránh vượt không đảm bảo an toàn của bị cáo là nguyên nhân gây ra tai nạn giao thông là vi phạm Điều 9 và Điều 14 của Luật Giao thông đường bộ. Hậu quả xảy ra làm bị hại Nguyễn S chết tại chỗ nên đủ yếu tố cấu thành tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, bản Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã (nay là thành phố) Bến Cát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thực hiện tội phạm không có tình tiết tăng nặng.

[3.1] Về tính chất: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến sự an toàn của các phương tiện lưu thông trên đường; tính mạng của bị hại; gây lo lắng cho mỗi quần chúng nhân dân khi tham gia giao thông. Trong giai đoạn hiện nay, đất nước ta đang tham gia hội nhập kinh tế quốc tế, phương tiện giao thông gia tăng nhiều về số lượng, chủng loại, vì vậy mỗi người khi tham gia giao thông phải có ý thức tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định để đảm bảo A toàn cho tính mạng, sức khỏe và tài sản của người khác. Bị cáo điều khiển xe ô tô khi không có giấy phép lái xe, tránh vượt không đảm bảo an toàn là nguyên nhân dẫn đến hậu quả nghiêm trọng làm chết người. Do đó, cần xem xét mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, có xem xét đến tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình; bị cáo tự nguyện bồi thường một phần về phần trách nhiệm dân sự cho người đại diện hợp pháp của bị hại nên đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3.3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Ông T và bà A yêu cầu bị cáo và bà Vũ S liên đới bồi thường số tiền 528.800.000 đồng, trừ 20.000.000 đồng đã bồi thường, còn lại phải tiếp tục bồi thường 508.800.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo H đồng ý bồi thường số tiền 254.400.000 đồng, bà S đồng ý bồi thường số tiền 254.400.000 đồng nên ông T và bà A đồng ý để bị cáo H bồi thường số tiền 254.400.000 đồng, bà Vũ S bồi thường số tiền 254.400.000 đồng. Xét đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các bên phù hợp với quy định tại các Điều 584, 585, 591 và Điều 601 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên có cơ sở chấp nhận.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với xe ô tô tải hiệu Foton, loại trọng tải 1850kg, biển số 51C – 168.76 do Công ty N đứng tên đăng ký, ngày 11/11/2022, bà Vũ S đã mua lại xe ô tô này để làm phương tiện vận chuyển. Ngày 15/12/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã (nay là thành phố) C đã giao trả xe ô tô tải hiệu Foton, loại T tải 1850kg, biển số 51C – 168.76 cho bà Vũ S. Cùng ngày 15/12/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công A thị xã (nay là thành phố) C đã giao trả xe mô tô hiệu YamAnh a Sirius, biển số 61G1 – 274.89 của bị hại cho cho Anh Nguyễn T là người đại diện hợp pháp của bị hại là phù hợp và đúng quy định pháp luật.

[6] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm d khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 23; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Bà S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[7] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều khoản, hình phạt và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Về tội danh : Tuyên bố bị cáo Phan H phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phan H 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/6/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584; 585, 591, 591; Điều 593; Điều 601 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết 02/2022/NQ – HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao:

- Bị cáo Phan H có trách nhiệm bồi thường cho ông Nguyễn T, bà Huỳnh H, bà Nguyễn A (do anh T làm đại diện), cháu Nguyễn L (do chị bà Nguyễn A làm đại diện theo pháp luật) số tiền 254.400.000 (hai trăm năm mươi bốn triệu bốn trăm nghìn) đồng.

- Bà Vũ S có trách nhiệm bồi thường số cho ông Nguyễn T, bà Huỳnh H, bà Nguyễn Thị Thúy A (do anh T làm đại diện), cháu Nguyễn L (do chị Nguyễn A làm đại diện theo pháp luật) số tiền 254.400.000 (hai trăm năm mươi bốn triệu bốn trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23; điểm d khoản 1 Điều 12; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy bA thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 12.720.000 (mười hai triệu bảy trăm hai mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Vũ S phải chịu 12.720.000 (mười hai triệu bảy trăm hai mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, bà A được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai.

5. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 482 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự (hợp nhất số: 32/VBHN-VPQH ngày 07/12/2020)/.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAD tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố C;
- Chi cục THADS thành phố C;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- CA thành phố C;
- Lưu: HSVA, VT.

Hồ Thị Hoa

